

Bản án số: 143/2020/HSST  
Ngày: 25/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Cúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Văn Tòng

2. Ông: Lê Văn Tấn

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Lê Cao Cường – Thư ký  
TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:*** ông  
Kim Duy Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 140/2020/HSST ngày 22/10/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2020/QĐXX- ST, ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**1. Bị cáo NGUYỄN VĂN Đ – Sinh năm 1982;** Nơi sinh, nơi ĐKKHKT và Nơi ở hiện nay: Thôn Minh Ch, xã Trường L, TX. Nghi S, tỉnh Thanh H; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ chỉ viết được họ tên của mình; Con ông: Nguyễn Văn Tr - Sinh năm 1952 và con bà Trần Thị B – Sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị H – Sinh năm 1986, có 03 con lớn SN 2008, nhỏ SN 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (từ 16/7 đến 25/7/2020) được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Trợ giúp viên pháp lý: lê Khắc Hải – Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý số 07 tỉnh Thanh Hóa

**2. Bị hại:** anh Nguyễn Hữu Bình – Sinh năm 1980

Trú tại: Thôn Dự Quần 1, phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa.

**3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** chị Nguyễn Thị Viên – Sinh năm 1984

Trú tại: thôn Minh Châu, xã Trường Lâm, thị xã Nghio Sơn, Thanh Hóa

**4. Người làm chứng:** Nguyễn Văn Sơn – Sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn Giảng Tín, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 00h00' ngày 13/7/2020, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 36C1 – 354.51 lưu thông trên đường QL1A hướng Bắc – Nam, khi đi đến địa phận thôn Hữu Lộc, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn thì Đoàn thấy một con bò giống đực, lông màu vàng nặng khoảng 500kg của gia đình anh Nguyễn Hữu Bình – Sinh năm 1980 đứng ở đường QL1A gây cản trở giao thông nên Đoàn xuống xe và đuổi con bò vào lề đường rồi tiếp tục đi về. Khi đi được khoảng 20m thì Đoàn vẫn thấy con bò đứng yên và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp con bò về nhà nuôi; Khi Đoàn đuổi con bò đi được một đoạn thì có gọi cho anh Nguyễn Văn Sơn là con của chị gái nói “Cậu mua được con bò của bạn, đuổi về đây, cháu ra giúp cậu đuổi về nhà cậu”, thì Sơn đồng ý và ra đuổi bò cùng Đoàn dọc theo QL1A về gần đến nhà Đoàn thì Đoàn bảo Sơn cột bò vào cây cột điện cao thế ở gần nhà xong Sơn về nhà.

Đến ngày 16/7/2020, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Văn Đ đã đến Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 77/KLĐGTS ngày 18/7/2020 của HĐ ĐG tài sản UBND thị xã Nghi Sơn kết luận: Con bò mà Nguyễn Văn Đoàn trộm cắp nặng 470kg có trị giá là 39.010.000đ.

Bản cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 21/10/2020 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, hai tình tiết tại khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

- Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

\* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại nên đề nghị HĐXX miễn xét.

- Về vật chứng: Đề nghị HĐXX trả lại cho chị Nguyễn Thị Viên xe mô tô BKS 36C1 – 354.51. Tịch thu bán xung công chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel mà bị cáo dùng để liên lạc với anh Nguyễn Văn Sơn.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

- Quan điểm của người bào chữa: Xuất phát từ hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, việc VKS truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản và lời khai của bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã thừa nhận: Do gia đình thuộc diện hộ nghèo, khó khăn nên bị cáo luôn có mơ ước có một con bò để nuôi vì vậy vào khoảng 00h00' ngày 13/7/2020, trên đoạn đường QL1A thuộc thôn Hữu Lộc, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, bị cáo thấy một con bò đang đứng, không có người trông coi nên mới nảy sinh ý định dắt trộm con bò mang về nhà nuôi. Đến ngày 16/7/2020, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và tài sản hợp pháp của con người đều được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất bột phát, không có sự chuẩn bị, tính toán từ trước, xuất phát từ hoàn cảnh gia đình khó khăn, mơ ước có một con bò để nuôi nhưng cách thức thực hiện lại

vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự an ninh nông thôn, nên cần phải lên cho bị cáo một hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tài sản đã được trả lại cho người bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên khi lượng hình bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, hai tình tiết tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét quan điểm của người bào chữa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, tài sản đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên nghĩ chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 của BLHS cũng như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Xét về phần dân sự và vật chứng: Tài sản đã trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

- Xe mô tô BKS 36C1 – 354.51 của chị Nguyễn Thị Viên, khi chị Viên cho bị cáo mượn không biết bị cáo dùng vào việc trộm cắp tài sản nên nghĩ cần trả lại cho chị Viên chiếc xe mô tô trên là đúng theo quy định. Đối với chiếc điện thoại di động bị cáo sử dụng để gọi cho anh Nguyễn Văn Sơn liên quan trực tiếp đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu bán xung công.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí HSST.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH**

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm b,i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

- **Tuyên bố:** Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- **Xử phạt:** Nguyễn Văn Đ 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về cho chính quyền UBND xã Trường Lâm, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS. Tuyên tịch thu bán xung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu đỏ đen có kèm theo một sim điện thoại di động số 0973200132; Trả lại cho chị Nguyễn Thị Viên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ đen, BKS 36C1 – 354.51. Hiện các tang vật đang được lưu giữ tại kho của chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo phiếu nhập kho số NK2020/20, ngày 23/11/2020.

- **Án phí** : Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

- **Về quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Những người có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TX. Nghi Sơn;
- Công an TX. Nghi Sơn;
- THADS TX. Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lương Thị Cúc**